

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án “Thích ứng với biến đổi khí hậu cho phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long” do Chính phủ Nhật Bản tài trợ**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH, ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Công văn số 2800/BKHĐT-KTĐNT ngày 09/05/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Đại sứ quán Nhật Bản thống nhất với Chính phủ Nhật Bản về Dự án “Thích ứng với biến đổi khí hậu cho phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long”;

Căn cứ Biên bản Thỏa thuận về phạm vi công việc Dự án “Thích ứng với biến đổi khí hậu cho phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long” được ký kết giữa Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 24/1/2011.

Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 08 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam tại Công văn số 119/CV-QHTLMN ngày 4/4/2012 về việc đề nghị Phê duyệt Văn kiện dự án “Thích ứng với biến đổi khí hậu cho phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án “Thích ứng với biến đổi khí hậu cho phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long”,

theo nội dung chi tiết của Văn kiện dự án đính kèm, gồm một số nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** “Thích ứng với biến đổi khí hậu cho phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long”.

**2. Nhà tài trợ:** Chính phủ Nhật Bản.

**3. Cơ quan chủ quản dự án:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**4. Chủ dự án:** Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam.

**5. Mục tiêu của Dự án:**

**5.1. Mục tiêu chung**

Mục tiêu của công tác nghiên cứu này là để xây dựng “Giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu” cho phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long. Dự đoán các tác động của biến đổi khí hậu đối với lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn (trung hạn đến dài hạn, 2020-2050).

**5.2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng Kế hoạch tổng thể thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, và dựa theo đó để đề xuất các kế hoạch ưu tiên ở vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long.

- Thông qua dự án, năng lực của Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam về thực hiện và lập kế hoạch thích ứng với biến động khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn sẽ được nâng cao.

**6. Các kết quả chính của dự án:**

- Mô hình mô phỏng được lựa chọn;  
- Các tác động của biến đổi khí hậu cho các năm nghiên cứu được xác định ;

- Tính nhạy cảm (dễ bị tổn thương) của vùng nghiên cứu dưới tác động của biến đổi khí hậu được đánh giá và có báo cáo;

- Các giải pháp thích ứng được xây dựng ;

- Các giải pháp ưu tiên được lựa chọn ;

- Sơ bộ quy hoạch tổng thể trên cơ sở rà soát và bổ sung các quy hoạch tổng thể hiện có được xác định;

- Các hoạt động ưu tiên cao hơn để đối phó với biến đổi khí hậu được xác định qua nghiên cứu;

- Quy hoạch tổng thể được hoàn thiện;

- Một số dự án ưu tiên được tiến hành nghiên cứu khả thi. Các hoạt động ưu tiên cao trong quy hoạch tổng thể được xác định và biện pháp tổ chức thực hiện được đề xuất.

**7. Kinh phí thực hiện:**

Tổng số vốn của dự án là: 2.082.035 USD (tương đương với 43,348 tỷ VND) gồm:

(a) Vốn ODA do Chính phủ Nhật Bản cung cấp theo phương thức viện trợ không hoàn lại (100%) theo hình thức Hợp tác Kỹ thuật: 157.922.000 Yên, tương đương 2 triệu USD.

(b) Vốn đối ứng: 1.707.965.000 VND tương đương với 82.035 USD, gồm cơ sở và phương tiện việc làm, hoạt động chuyên môn, chi phí phương tiện đi lại, chi phí quản lý và chi nghiệp vụ. Vốn đối ứng từ nguồn Ngân sách Trung ương cấp phát.

**8. Địa điểm thực hiện dự án:**

Bảy (07) tỉnh ven biển ĐBSCL bao gồm: Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang.

**9. Thời gian thực hiện: 3 năm (2011 - 2013).**

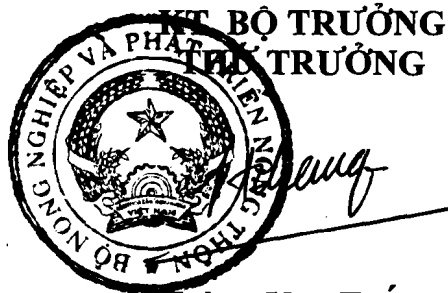
**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Giao Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam chủ trì và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh dự án và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả những nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này và nội dung của tài liệu dự án đã được phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ, Tài chính, Kế hoạch; Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Ngoại giao;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang;
- Lưu: VT, HTQT (nam - 30).



**Hoàng Văn Thắng**